

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 09-TC/NC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 1985

## THÔNG TƯ

### **Hướng dẫn về việc quản lý vốn lưu động xí nghiệp công nghiệp theo Nghị quyết số 156-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.**

Nhằm đảm bảo quyền tự chủ tài chính của xí nghiệp, tạo điều kiện cho xí nghiệp phát huy quyền chủ động, đồng thời thúc đẩy xí nghiệp chăm lo đến việc sử dụng vốn một cách tiết kiệm, tăng nhanh vòng quay, phấn đấu giảm giá thành, tăng lợi nhuận để có thêm nguồn bổ sung, vốn lưu động, đảm bảo cho xí nghiệp trên cơ sở số vốn ngân sách cấp ban đầu có thể tự tạo ra nguồn vốn của mình căn cứ vào nghị quyết 156/HĐBT ngày 30/11/1984 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ tài chính hướng dẫn cụ thể một số vấn đề quản lý vốn lưu động của các xí nghiệp công nghiệp sau:

1- Vốn lưu động của xí nghiệp được hình thành từ hai nguồn:

- a) Vốn lưu động tự có và coi như tự có.
- b) Vốn lưu động vay của Ngân hàng Nhà nước.

Vốn lưu động tự có và coi như tự có bao gồm:

- Vốn cấp phát ban đầu của Ngân sách Nhà nước.
- Vốn trích từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để bổ sung vốn lưu động hàng năm.
- Các khoản nợ định mức như lợi nhuận và khấu hao cơ bản phải nộp nhưng chưa đến hạn nộp, tiền công trả lương cho nhân viên nhưng chưa đến hạn trả...
- Các khoản vốn tự có khác như giá trị vật tư, thành phẩm thừa sau khi kiểm kê, giá trị công cụ lao động thuộc tài sản lưu động mới tăng thêm do thay đổi tiêu chuẩn tài sản cố định...

2- Khi các xí nghiệp mới đưa vào sản xuất, Nhà nước cấp 50% vốn lưu động định mức kế hoạch, còn lại xí nghiệp vay Ngân hàng

3- Đối với những xí nghiệp đã đưa vào sản xuất, căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất được giao 1985, các Bộ, Tổng cục và địa phương chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc tiến hành xác định lại định mức vốn lưu động, trên cơ sở những mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình sản xuất, cung cấp vật tư và giá cả hiện hành. Bộ Tài chính cùng với Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Sở chủ quản xét duyệt định mức cho các xí nghiệp địa phương.

Căn cứ vào định mức vốn lưu động được duyệt cho năm 1985 nếu số thực có về vốn lưu động tự có và coi như tự có tính đến ngày 31/12/1984 của xí nghiệp không đủ 50% định mức thì Ngân hàng Nhà nước sẽ cấp vốn cho đủ, nếu thừa thì xí nghiệp nộp ngân sách Nhà nước. Khi xác định số thực có về vốn lưu động tự có và coi như tự có tính đến ngày 31/12/1984 để xác định số vốn lưu động thiếu hoặc thừa, xí nghiệp được loại trừ số vốn Ngân sách nhà nước đã cấp phát trước đây để dự trữ vật tư ứ đọng.

4- Sau khi vốn lưu động tự có và coi như tự có được đảm bảo 50% định mức vốn lưu động như đã nói ở điều 3, hàng năm (kể từ năm 1985 trở đi) xí nghiệp được trích một phần quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để bổ sung vốn lưu động định mức. Mức độ trích vốn lưu động định mức do xí nghiệp tự quyết định, đảm bảo sao cho tiền vốn được sử dụng có hiệu quả nhất.

Số tiền trích từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để bổ sung vốn lưu động định mức xí nghiệp được hạch toán vào một tài khoản riêng.

5- Từ năm 1986 trở đi, khi kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, giá cả..

Biến động không lớn (nhu cầu vốn lưu động định mức kế hoạch tăng, giảm 30% so với năm trước), nếu vốn lưu động tự có và coi như tự có của xí nghiệp thừa thì Nhà nước không thu về, không đủ thì xí nghiệp được cơ quan chủ quản cấp trên trích quỹ dự trữ tài chính của mình để trợ cấp tạm thời trên nguyên tắc hoàn trả, nếu thiếu nữa thì xí nghiệp vay ngân hàng.